ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHOÁI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 618 /TB- UBND	*Khoái Châu, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn xã Khoái Châu

Căn cứ Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 05/10/2026.

Nhằm phổ biến kịp thời các quy định mới, giúp Nhân dân trên địa bàn xã Khoái Châu nắm rõ quyền lợi, điều kiện hưởng và trách nhiệm trong quá trình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu thông báo tuyên truyền một số nội dung trọng tâm của Nghị định số 335/2026/NĐ-CP như sau:

1. Điều chỉnh mức chuẩn trợ giúp xã hội

Mức chuẩn trợ giúp xã hội: Theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, mức chuẩn trợ giúp xã hội được điều chỉnh từ 500.000 đồng/người/tháng lên 540.000 đồng/người/tháng. Thời điểm áp dụng thực hiện theo quy định của Nghị định và các quy định chuyển tiếp có liên quan.

Mức trợ cấp xã hội hằng tháng: Được xác định bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội nhân với hệ số tương ứng của từng nhóm đối tượng theo quy định. Mức hưởng cụ thể được rà soát, điều chỉnh căn cứ vào đối tượng, điều kiện hưởng và thời điểm áp dụng theo quy định.

Về hồ sơ điều chỉnh mức hưởng: Người đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng không phải lập lại hồ sơ chỉ vì thay đổi mức chuẩn trợ giúp xã hội. Cơ quan chuyên môn có trách nhiệm rà soát hồ sơ, danh sách và tham mưu điều chỉnh mức hưởng theo quy định. Trường hợp cần xác minh hoặc bổ sung thông tin liên quan đến đi.

2. Thời điểm áp dụng mức hưởng mới theo quy định chuyển tiếp

Thời điểm áp dụng mức trợ cấp xã hội theo mức chuẩn mới được xác định căn cứ vào thời điểm bắt đầu hưởng trợ cấp của từng đối tượng, theo quy định chuyển tiếp tại Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

Đối với người đã hưởng trợ cấp từ tháng 7 năm 2026 trở về trước: Rà soát, điều chỉnh mức hưởng từ tháng 7 năm 2026.

Đối với người bắt đầu hưởng trợ cấp trong tháng 8 năm 2026: Rà soát, điều chỉnh mức hưởng từ tháng 8 năm 2026.

Đối với người bắt đầu hưởng trợ cấp trong tháng 9 năm 2026: Rà soát, điều

chỉnh mức hưởng từ tháng 9 năm 2026.

Đối với trường hợp phát sinh từ ngày 5 tháng 10 năm 2026 trở đi: Thực hiện xét hưởng và xác định mức trợ cấp theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Việc điều chỉnh mức hưởng và thanh toán phần chênh lệch (nếu có) được thực hiện trên cơ sở hồ sơ, thời điểm bắt đầu hưởng của từng đối tượng và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; không áp dụng đồng loạt mốc tháng 7 năm 2026 cho tất cả các trường hợp.

3. Một số điểm mới về đối tượng và chế độ thụ hưởng

a) Quy định cụ thể hơn về đối tượng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng

Nghị định số 335/2026/NĐ-CP quy định cụ thể các trường hợp trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng được xem xét hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, trong đó có trường hợp cả cha và mẹ đẻ đã chết; một trong hai người đã chết, người còn lại không xác định được; hoặc các trường hợp khác thuộc diện quy định tại Nghị định.

Việc xác định trẻ em thuộc diện được hưởng chính sách phải căn cứ vào điều kiện thực tế, giấy tờ hộ tịch và hồ sơ có liên quan theo quy định. Người thân, người giám hộ cần phối hợp cung cấp thông tin, giấy tờ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

b) Tiếp tục hưởng trợ cấp khi đủ 16 tuổi và đang học tập

Trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, khi đủ 16 tuổi mà tiếp tục học giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học văn bằng thứ nhất, nếu quá trình học liên tục, không bị gián đoạn theo quy định, thì tiếp tục được hưởng trợ cấp xã hội đến khi kết thúc khóa học.

Gia đình và người giám hộ cần phối hợp cung cấp thông tin về tình trạng học tập khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để bảo đảm việc giải quyết, tiếp tục hưởng chính sách đúng quy định.

c) Chính sách trợ cấp hưu trí xã hội

Mức chuẩn trợ giúp xã hội được quy định tại Nghị định số 335/2026/NĐ-CP là 540.000 đồng/tháng. Việc xác định mức trợ cấp hưu trí xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và các văn bản có liên quan.

Các nhóm đối tượng được xem xét hưởng trợ cấp hưu trí xã hội gồm:

Người từ đủ 75 tuổi trở lên đáp ứng điều kiện theo quy định về lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng và các điều kiện liên quan.

Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo, đáp ứng các điều kiện hưởng theo quy định.

Người dân có nhu cầu hưởng trợ cấp hưu trí xã hội liên hệ UBND xã để được hướng dẫn về điều kiện, hồ sơ và thời điểm hưởng cụ thể.

d) Mở rộng đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng

Theo Điều 11 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP, các nhóm đối tượng sau đây được xem xét hỗ trợ chi phí mai táng khi chết, nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định:

Đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng hoặc đã có tờ khai đề nghị hưởng chế độ, chính sách và đủ điều kiện hưởng nhưng Chủ tịch UBND cấp xã chưa ban hành quyết định trợ cấp xã hội hằng tháng.

Con của người đơn thân nghèo nuôi con thuộc diện quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định.

Người từ đủ 75 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hằng tháng hoặc trợ cấp hằng tháng khác.

Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hằng tháng.

Mức hỗ trợ chi phí mai táng tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương ứng 10.800.000 đồng theo mức chuẩn 540.000 đồng/tháng. Trường hợp một đối tượng đồng thời thuộc diện hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo các văn bản khác nhau thì thực hiện theo quy định về mức hưởng tại Điều 11 Nghị định số 335/2026/NĐ-CP.

đ) Chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp

Khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn nghiêm trọng hoặc các tình huống bất khả kháng khác, cá nhân, hộ gia đình đủ điều kiện được xem xét hỗ trợ theo quy định, cụ thể:

Hỗ trợ lương thực: Hỗ trợ 15 kg gạo/người/tháng trong thời gian 01 tháng cho mỗi đợt đối với hộ thiếu đói dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ không quá 03 tháng cho mỗi đợt đối với trường hợp thiếu đói do thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, giáp hạt hoặc lý do bất khả kháng khác.

Hỗ trợ người bị thương nặng: Người bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc lý do bất khả kháng khác, phải cấp cứu và điều trị tại cơ sở y tế từ 03 ngày trở lên, được xem xét hỗ trợ với mức tối thiểu bằng 10 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương ứng 5.400.000 đồng.

Hỗ trợ chi phí mai táng trong tình huống khẩn cấp: Hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ với mức tối thiểu bằng 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội, tương ứng 27.000.000 đồng.

Hỗ trợ nhà ở: Hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn, không còn nơi ở được xem xét hỗ

trợ làm nhà với mức tối thiểu 40.000.000 đồng/hộ; hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền được xem xét hỗ trợ tối thiểu 30.000.000 đồng/hộ; hộ có nhà ở bị hư hỏng nặng, không ở được được xem xét hỗ trợ sửa chữa với mức tối thiểu 20.000.000 đồng/hộ.

Việc xem xét hỗ trợ khẩn cấp phải căn cứ vào tình trạng thiệt hại, hoàn cảnh thực tế, điều kiện của đối tượng và hồ sơ theo quy định. Các mức hỗ trợ nêu trên là mức tối thiểu theo Nghị định; việc giải quyết cụ thể thực hiện theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cải cách thủ tục hành chính và phương thức chi trả

Đối với hồ sơ đã nộp trước ngày 05/10/2026: Các hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội đã được tiếp nhận trước ngày Nghị định số 335/2026/NĐ-CP có hiệu lực nhưng chưa có quyết định giải quyết được xem xét, giải quyết theo quy định chuyển tiếp. Người dân không phải nộp lại hồ sơ, giấy tờ đã có trong hồ sơ, trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bổ sung thông tin hoặc giấy tờ cần thiết theo quy định.

Thời hạn giải quyết thủ tục: Thời hạn giải quyết hồ sơ trợ cấp xã hội hằng tháng và hồ sơ hỗ trợ chi phí mai táng được thực hiện theo quy định cụ thể đối với từng thủ tục tại Nghị định số 335/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Hình thức nộp hồ sơ: Người dân có thể nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Khoái Châu, theo quy định đối với từng thủ tục hành chính.

Phương thức chi trả: Khuyến khích người thụ hưởng đăng ký nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản an sinh xã hội để bảo đảm thuận tiện, công khai, minh bạch và an toàn trong quá trình chi trả. Trường hợp người thụ hưởng không có điều kiện sử dụng hình thức chi trả không dùng tiền mặt thì thực hiện theo phương thức chi trả được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

5. Trách nhiệm của Nhân dân trên địa bàn xã Khoái Châu

Để bảo đảm việc giải quyết và chi trả các chế độ trợ giúp xã hội đúng đối tượng, đúng mức, kịp thời theo quy định, UBND xã Khoái Châu đề nghị Nhân dân trên địa bàn phối hợp thực hiện các nội dung sau:

Chủ động cập nhật thông tin: Thường xuyên theo dõi thông báo của UBND xã, các cơ quan chuyên môn và Trưởng thôn về chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội và các chính sách an sinh xã hội có liên quan.

Kịp thời thông báo khi có thay đổi: Khi người đang hưởng hoặc đề nghị hưởng chính sách có thay đổi về tình trạng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã

hội hằng tháng, nơi cư trú, tình trạng học tập, tình trạng khuyết tật hoặc khi đối tượng qua đời, thân nhân, người giám hộ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho UBND xã để được rà soát, điều chỉnh hoặc giải quyết chế độ theo quy định.

Phối hợp rà soát, xác minh thông tin: Cung cấp đầy đủ, chính xác giấy tờ, thông tin có liên quan và phối hợp với công chức chuyên môn, Trưởng thôn trong quá trình rà soát, đối chiếu dữ liệu, xác minh điều kiện hưởng chính sách và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu theo quy định.

Liên hệ khi có nhu cầu giải quyết chế độ: Khi có nhu cầu tìm hiểu điều kiện, lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, trợ cấp hưu trí xã hội, hỗ trợ chi phí mai táng hoặc các chính sách trợ giúp xã hội khác, Nhân dân liên hệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Khoái Châu hoặc Phòng Văn hóa - Xã hội để được hướng dẫn cụ thể.

Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu đề nghị Nhân dân, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và Trưởng các thôn tích cực tuyên truyền, phổ biến, phối hợp triển khai thực hiện Thông báo này, góp phần bảo đảm các chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng và kịp thời trên địa bàn xã./.

***Nơi nhận**:*
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Trưởng các thôn (thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHOÁI CHÂU
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 29/10/2026 15:40:00

Lê Trọng Tuấn